

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. CẦN THƠ
TRƯỜNG THCS VÀ THPT TÂN THẠNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10A4, NĂM HỌC 2026-2027

(Tổ hợp môn học: Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ CN)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Ghi chú
1	Nguyễn Châu Như Ái	Nữ	27/04/2011	Kinh	
2	Trần Khả Ái	Nữ	12/09/2011	Kinh	
3	Huỳnh Phúc An	Nam	31/12/2011	Kinh	
4	Nguyễn Lý Trọng Anh	Nam	11/04/2011	Kinh	
5	Nguyễn Thị Kim Anh	Nữ	02/03/2011	Kinh	
6	Nguyễn Thị Hồng Anh	Nữ	13/03/2011	Kinh	
7	Dương Thị Chanh Đa	Nữ	10/05/2011	Khơ-me	
8	Nguyễn Anh Đại	Nam	15/05/2011	Kinh	
9	Bùi Tiên Đạt	Nam	20/09/2010	Kinh	
10	Phan Thành Đạt	Nam	07/09/2010	Kinh	
11	Võ Thành Đạt	Nam	04/12/2011	Kinh	
12	Lê Vũ Duy	Nam	16/01/2011	Kinh	
13	Trần Minh Duy	Nam	09/05/2011	Kinh	
14	Trịnh Lâm Hoàng Duy	Nam	22/03/2011	Kinh	
15	Hoàng Gia Hân	Nữ	31/03/2011	Nùng	
16	Hứa Ngọc Gia Hân	Nữ	01/05/2010	Kinh	
17	Trần Thị Ngọc Hân	Nữ	17/09/2011	Kinh	
18	Lâm Thị Hiền	Nữ	19/03/2011	Khơ-me	
19	Huỳnh Thạch Nhật Hoàng	Nam	28/06/2011	Khơ-me	
20	Hà Trọng Hoàng	Nam	18/10/2011	Kinh	
21	Lương Văn Huỳnh	Nam	06/02/2011	Kinh	
22	Dương Văn Khang	Nam	29/09/2011	Khơ-me	
23	Nguyễn Đăng Khôi	Nam	22/09/2011	Kinh	
24	Thạch Thị Mai Lan	Nữ	10/09/2011	Khơ-me	
25	Quang Thành Lợi	Nam	25/05/2011	Kinh	
26	Trần Ngọc Lợi	Nam	11/04/2011	Khơ-me	
27	Tô Quốc Minh	Nam	11/06/2010	Kinh	
28	Son Nguyễn Trà My	Nữ	31/01/2011	Khơ-me	
29	Phan Thị Thảo Ngọc	Nữ	02/11/2011	Kinh	
30	Phạm Nguyễn Nam Phương	Nữ	21/06/2011	Kinh	
31	Ông Minh Quang	Nam	11/02/2011	Kinh	
32	Phạm Minh Quý	Nam	06/04/2009	Kinh	
33	Kiên Nhật Quyên	Nữ	09/03/2011	Khơ-me	
34	Nguyễn Nhựt Quỳnh	Nữ	04/06/2011	Kinh	
35	Trịnh Lâm Quốc Thắng	Nam	19/12/2011	Kinh	
36	Trần Bảo Thi	Nữ	06/04/2011	Hoa	
37	Trần Nguyên Thủ	Nam	06/10/2011	Kinh	
38	Nguyễn Anh Thư	Nữ	24/01/2011	Kinh	
39	Phạm Huỳnh Anh Thư	Nữ	12/02/2011	Kinh	
40	Nguyễn Sơn Hữu Tiên	Nam	15/02/2011	Khơ-me	
41	Tướng Văn Tính	Nam	21/05/2011	Kinh	
42	Nguyễn Thái Thị Ngọc Thu Trang	Nữ	06/08/2011	Khơ-me	
43	Lâm Đỗ Gia Tường	Nam	08/06/2011	Kinh	
44	Tăng Bình Yên	Nữ	17/10/2011	Kinh	